ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ	CỘNG HÒA PHƯỜNG HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 423 /BC-UBND	*Rạch Giá, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn 09 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

UBND Phường Rạch Giá công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn 09 tháng đầu năm 2026, như sau:

I. Về thu ngân sách

Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 820.300 triệu đồng, trong đó thu tiền sử dụng đất 138.700 triệu đồng.

Thu NSNN trên địa bàn phường lũy kế đến 09 tháng đầu năm 2026 là 532.291 triệu đồng, bằng 64,9% dự toán năm 2026. Trong đó, thu tiền sử dụng đất đạt 75.943 triệu đồng/138.700 triệu đồng, bằng 54,8% dự toán năm. Thu ngân sách địa phương được hưởng: 1.405.871 triệu đồng.

* Kết quả thu NSNN các khu vực, sắc thuế phân cấp phường quản lý như sau:

1. Thu từ khu vực DNNN trung ương quản lý: lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 391 triệu đồng.

2. Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý: Dự toán thu 9.800 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 7.048 triệu đồng, đạt 71,9% dự toán.

3. Thu từ KV DN có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán thu 16.500 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 4.446 triệu đồng, đạt 26,9% dự toán.

4. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Dự toán thu 360.800 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 263.864 triệu đồng, đạt 73,1% dự toán.

5. Thu thuế thu nhập cá nhân: Dự toán thu 136.200 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 72.392 triệu đồng, đạt 53,2% dự toán.

6. Thu thuế bảo vệ môi trường: Dự toán thu 200 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm chưa phát sinh số thu.

7. Lệ phí trước bạ: Dự toán thu 96.400 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 56.205 triệu đồng, đạt 58,3% dự toán.

8. Thu phí, lệ phí: Dự toán thu 7.700 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 3.017 triệu đồng, đạt 39,18% dự toán.

9. Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 6.167 triệu đồng.

10. Thu tiền sử dụng đất: Dự toán 138.700 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 75.943 triệu đồng, đạt 54,8% dự toán.

11. Thu khác ngân sách: Dự toán thu 49.730 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 41.058 triệu đồng, đạt 82,56% dự toán.

12. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Dự toán thu 4.270 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm thực hiện 1.736 triệu đồng, đạt 40,7% dự toán.

II. Về chi ngân sách

Dự toán chi do UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là 810.883 triệu đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 82.526 triệu đồng; Chi thường xuyên 712.700 triệu đồng; Chi dự phòng 15.657 triệu đồng.

Chi đến 09 tháng đầu năm 2026 là 757.097 triệu đồng, đạt 93,4% dự toán, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 223.426 triệu đồng, đạt 270,73% dự toán.

- Chi thường xuyên 528.117 triệu đồng, đạt 74,1% dự toán.

- Chi từ tạo nguồn cải cách tiền lương 7.734 triệu đồng, đạt 77,29% dự toán.

- Chi dự phòng, dự toán tỉnh giao đầu năm 15.657 triệu đồng, thực hiện 09 tháng 5.554 triệu đồng, đạt 35,47% dự toán, chủ yếu chi các nhiệm vụ cấp bách, cần thiết, nhiệm vụ chi chưa có dự toán đầu năm.

(Chi tiết thu, chi tại phụ lục I, II, III đính kèm)

III. Đánh giá chung

1. Về thu ngân sách

- Công tác thu ngân sách trên địa bàn luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Đảng ủy, HĐND phường, hướng dẫn về nghiệp vụ của Sở Tài chính. Ngay từ đầu năm UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; chủ động rà soát các nguồn thu, tăng cường đôn đốc thu; đặc biệt là thu thuế nợ của các năm trước; kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật thuế. Trong 09 tháng đầu năm, các đơn vị đã cố gắng phấn đấu thực hiện tốt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn và đạt được những kết quả nhất định.

- Tuy nhiên có 05/13 khoản thu, sắc thuế đạt thấp so với tiến độ dự toán 09 tháng. Nguyên nhân chủ yếu là do tác động của chính sách thuế mới đã làm giảm đáng kể nguồn thu ngân sách trên địa bàn và một số nguyên nhân như: Công tác đôn đốc thu hồi nợ thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế

chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả; số nợ thuế còn ở mức cao, ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu phấn đấu đề ra; việc phối hợp giữa cơ quan Thuế với chính quyền địa phương trong công tác quản lý nguồn thu, xử lý nợ đọng thuế có lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Công tác rà soát, khai thác nguồn thu mới, chống thất thu đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử và các lĩnh vực kinh doanh phát sinh mới vẫn còn hạn chế.

2. Về chi ngân sách

UBND phường đã thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh về tiết kiệm chi ngân sách. Trong 9 tháng đầu năm UBND phường đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương về thực hiện nhiệm vụ tài chính năm 2026 và hướng dẫn nhiệm vụ chi thường xuyên. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, thực hiện bổ sung kinh phí chi thường xuyên ngoài dự toán đối với các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép và các trường hợp cấp bách.

Chỉ đạo cơ quan tham mưu tăng cường kiểm soát các nguồn chi; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị dự toán để kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh ở cơ sở. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí kịp thời cho các nhiệm vụ phát sinh và đảm bảo kinh phí an sinh xã hội trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Rạch Giá trong 09 tháng đầu năm 2026./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy phường (b/c);
- TT HĐND phường (b/c);
- Ban Kinh tế - Ngân sách (b/c);
- Ban Văn hóa – Xã hội (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- VP HĐND và UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

CHỦ TỊCH

Bùi Trung Thực

UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG RẠCH GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Tình hình thực hiện dự toán 09 tháng đầu năm 2026	So sánh (%)
1	2	3	4	5=4/3
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG**	**810.883**	**1.405.871**	**173,4%**
I	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	586.726	401.849	68,5%
-	Thu ngân sách hưởng 100%	147.200	88.089	
-	Thu ngân sách hưởng từ các khoản thu phân chia	439.526	313.760	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	224.157	708.693	316,2%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	211.783	211.783	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	12.374	496.910	
III	Thu chuyển nguồn		295.329	
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG**	**810.883**	**757.097**	**93,4%**
1	Chi đầu tư phát triển	82.526	223.426	
2	Chi thường xuyên	702.694	520.383	
3	Dự phòng ngân sách	15.657	5.554	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	10.006	7.734	

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG RẠCH GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2026		Tình hình thực hiện dự toán thu 09 tháng đầu năm 2026		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSĐP	Thu NSNN	Thu NSĐP	Thu NSNN	Thu NSĐP
1	2	3	4	5	6	7=5/3	8=6/4
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**820.300**	**810.883**	**532.291**	**1.405.871**	**64,9%**	**173,4%**
I	**Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu**						
II	**Thu nội địa**	**820.300**	**586.726**	**532.291**	**401.849**	**64,9%**	**68,5%**
1	**Thu từ khu vực DNNN trung ương quản lý**			**391**			
	Thuế giá trị gia tăng			335			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			56			
2	**Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý**	**9.800**	**-**	**7.048**	**-**	**71,9%**	
	Thuế giá trị gia tăng	7.600		5.191			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.200		1.857			
	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
3	**Thu từ KV DN có vốn đầu tư nước ngoài**	**16.500**	**-**	**4.446**	**-**	**26,9%**	
	Thuế giá trị gia tăng	2.200		4.441			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.300		5			
4	**Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**	**360.800**	**357.000**	**263.864**	**262.866**	**73,1%**	**73,6%**
	Thuế giá trị gia tăng	304.600	304.600	206.092	206.250		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	52.400	52.400	56.464	56.616		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.700		853			
	Thuế tài nguyên	2.100		356			
	Thu khác			99			
5	**Lệ phí trước bạ**	**96.400**	**96.400**	**56.205**	**56.205**	**58,3%**	**58,3%**
6	**Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**	**4.270**	**4.270**	**1.736**	**1.736**	**40,7%**	**40,7%**
7	**Thuế thu nhập cá nhân**	**136.200**		**72.392**		**53,2%**	
8	**Thuế bảo vệ môi trường**	**200**				**0,0%**	
9	**Thu phí, lệ phí**	**7.700**	**3.600**	**3.017**	**2.034**	**39,2%**	**56,5%**
10	**Thu tiền sử dụng đất**	**138.700**	**82.526**	**75.943**	**50.894**	**54,8%**	**61,7%**
11	**Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước**			**6.167**			
12	**Thu khác ngân sách**	**49.730**	**42.930**	**41.058**	**28.114**	**82,6%**	**65,5%**
13	**Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản**			**24**			
III	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**224.157**		**708.693**		**316,2%**
	- Bổ sung cân đối ngân sách		211.783		211.783		
	- Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương						
	- Các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn TW bổ sung mục tiêu		**12.374**		**496.910**		
IV	**Thu chuyển nguồn**				**295.329**		

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG RẠCH GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSNN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 423 /BC-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán giao năm 2026	Tình hình thực hiện dự toán chi 09 tháng đầu năm 2026	So sánh (%)
1	2	3	4	5=4/3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH (I+II+III)	**810.883**	**757.097**	**93,4%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**82.526**	**223.426**	**270,7%**
II	**Chi thường xuyên**	**712.700**	**528.117**	**74,1%**
1	Sự nghiệp kinh tế	23.612	31.332	132,7%
2	Chi sự nghiệp môi trường	70.000	45.144	64,5%
3	Chi sự nghiệp giáo dục	445.750	278.900	62,6%
4	Chi sự nghiệp đào tạo	1.323	796	60,1%
5	Chi y tế, dân số và gia đình		9.916	
6	SN Văn hóa Thể thao và phát thanh truyền hìn	2.991	1.021	34,1%
7	Chi đảm bảo xã hội	43.258	71.891	166,2%
8	Chi quản lý hành chính	58.860	41.757	70,9%
9	Chi hoạt động an ninh trật tự, an toàn xã hội	8.569	7.542	88,0%
10	Chi quốc phòng	8.585	5.572	64,9%
11	Chi khác (mua sắm sữa chữa, hỗ trợ khác và chi các nhiệm vụ khác...)	4.759	2.795	58,7%
12	Quỹ thi đua khen thưởng	6.600	3.602	54,6%
13	Người hoạt động không chuyên trách	26.673	19.125	71,7%
14	Chi hỗ trợ bằng cấp chuyên môn	1.714	990	57,8%
15	Chi tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương	10.006	7.734	77,3%
III	**Dự phòng**	**15.657**	**5.554**	**35,5%**